

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 27-9-2024

V/v: ly hôn; tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thanh Vân;
- Ông Nguyễn Thái Duy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc: “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh **Phạm Văn M**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: **thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: chị **Lê Thị Ngọc H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: **thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn anh **Phạm Văn M** trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xây dựng gia đình với chị **Lê Thị Ngọc H** năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng anh thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên anh và chị **H** đã sống ly thân nhau. Nay anh làm đơn xin ly hôn với chị **H**.

Về con chung: vợ chồng anh có con chung tên là: **Phạm Lê Ngọc L**, sinh ngày 27/02/2016. Khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho chị **Lê Thị Ngọc H** có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, anh cấp dưỡng nuôi con tự nguyện, không yêu cầu ghi nhận trong bản án, quyết định của Tòa án.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, anh **M** không trình bày gì thêm.

Chị **Lê Thị Ngọc H** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Tuy nhiên, hết thời hạn theo thông báo, chị **H** không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt đương sự nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của anh **Phạm Văn M**, xử cho anh **Phạm Văn M** được ly hôn với chị **Lê Thị Ngọc H**. Về con chung, đề nghị giao con chung là **Phạm Lê Ngọc L**, sinh ngày 27/02/2016 cho chị **Lê Thị Ngọc H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, đương sự xác định không có tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về nợ chung, đương sự xác định không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc anh **Phạm Văn M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn chị **Lê Thị Ngọc H** cư trú: **thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: anh **Phạm Văn M** và chị **Lê Thị Ngọc H** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/4/2016 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh **M**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua xác minh thì: quá trình chung sống vợ chồng anh **M**, chị **H** không hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Vợ chồng anh **M**, chị **H** đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh **M** và chị **H** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh **M**, xử cho anh **M** được ly hôn với chị **H** là phù hợp.

[4] *Về con chung*: Anh **M** và chị **H** có con chung tên là **Phạm Lê Ngọc L**, sinh ngày 27/02/2016. Xét thấy, từ khi anh **M** và chị **H** sống ly thân đến nay, con chung vẫn sống cùng với chị **H**. Đồng thời, con chung là **Phạm Lê Ngọc L** cũng có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định tâm sinh lý cho trẻ cần giao con chung là **Phạm Lê Ngọc L**, sinh ngày 27/02/2016 cho chị **H** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung*: đương sự xác định không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc anh **M** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh **Phạm Văn M**, xử cho anh **Phạm Văn M** được ly hôn với chị **Lê Thị Ngọc H**.

2. Giao con chung là **Phạm Lê Ngọc L**, sinh ngày 27/02/2016 cho chị **Lê Thị Ngọc H** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Phạm Văn M** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: buộc anh **Phạm Văn M** phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004851 ngày 11/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh **Phạm Văn M** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh